

Số : 09 / CTCPDN-CBTT

An Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2026

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Điện Nước An Giang.
2. Tên tiếng Anh: An Giang Power And Water Supply Joint Stock Company.
3. Trụ sở chính: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.
4. Điện thoại: 0296.3856100 Fax: 0296.3857800.

### Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025. Nội dung công bố:

+ **Báo cáo thường niên năm 2025.**

Thông tin được đăng trên trang thông tin điện tử : [www.diennuocag.com.vn](http://www.diennuocag.com.vn) (mục quan hệ cổ đông).

Công ty cổ phần Điện Nước An Giang xin công bố thông tin đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được rõ.

Trân trọng kính chào !

CÔNG TY CP ĐIỆN NƯỚC AG  
CHỦ TỊCH HĐQT



Lương Văn Bạ

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lưu : KH-KD./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

*821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1,  
phường Bình Đức, tỉnh An Giang*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG  
NĂM 2025**

Tháng 03/2026



**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CTY CP ĐIỆN NƯỚC  
AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../BC-....

An Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Điện nước An Giang.
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số 1600249791 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2011, thay đổi lần thứ 9 ngày 29 tháng 07 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 563.295.670.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, sáu trăm bảy mươi ngàn đồng).
- Địa chỉ: Số 821 Trần Hưng Đạo, tổ 13, khóm Bình Thới 1, phường Bình Đức, tỉnh An Giang.
- Số điện thoại: 0296.3856100.
- Số fax: 0296.3857800.
- Website: <http://diennuocag.com.vn/>
- Mã cổ phiếu (nếu có): DNA

***Quá trình hình thành và phát triển***

Tháng 12/1993, Ban Quản lý và Phát triển Điện nông thôn được thành lập trực thuộc Ủy ban Kế hoạch tỉnh An Giang có nhiệm vụ triển khai thi công đường dây cao thế 110KV đến Châu Đốc và đường dây 35KV về đến tất cả các huyện thị. Năm 1995, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao thêm nhiệm vụ phát triển nước sạch nông thôn và



đổi tên gọi Ban Quản Lý và Phát triển Điện Nước nông thôn An Giang.

Tháng 11/1996, chuyển thành Công ty Điện Nước An Giang với nhiệm vụ cung cấp điện nước phục vụ cho người dân theo Quyết định thành lập Công ty số 1570/QĐ.UBND ngày 18/11/1996 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh An Giang, Công ty Điện nước An Giang tiến hành cổ phần hóa.

Ngày 25/3/2011, Công ty cổ phần Điện nước An Giang (sau đây viết tắt là Công ty) đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất và chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp lần đầu ngày 28/3/2011 và thay đổi lần thứ 7 ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Tháng 12/ 2016, Công ty trở thành công ty đại chúng theo quy định pháp luật.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

- *Ngành nghề kinh doanh: Phân phối và bán lẻ điện; Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống điện; Kinh doanh, lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời, pin mặt trời; Giám sát công tác lắp đặt đường dây và trạm biến áp; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng; Sản xuất điện khác.*

- Địa bàn kinh doanh: tỉnh An Giang.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý**

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Khối văn phòng Công ty và các đơn vị xí nghiệp trực thuộc.

Ngày 30/07/2025, sáp nhập nguyên trạng Ban Quản lý dự án Nước thải Long Xuyên vào Ban Quản lý Dự Án ĐTXD.

Ngày 29/12/2025, Công ty thành lập mới phòng “Công nghệ Thông tin - Chăm sóc khách hàng”.

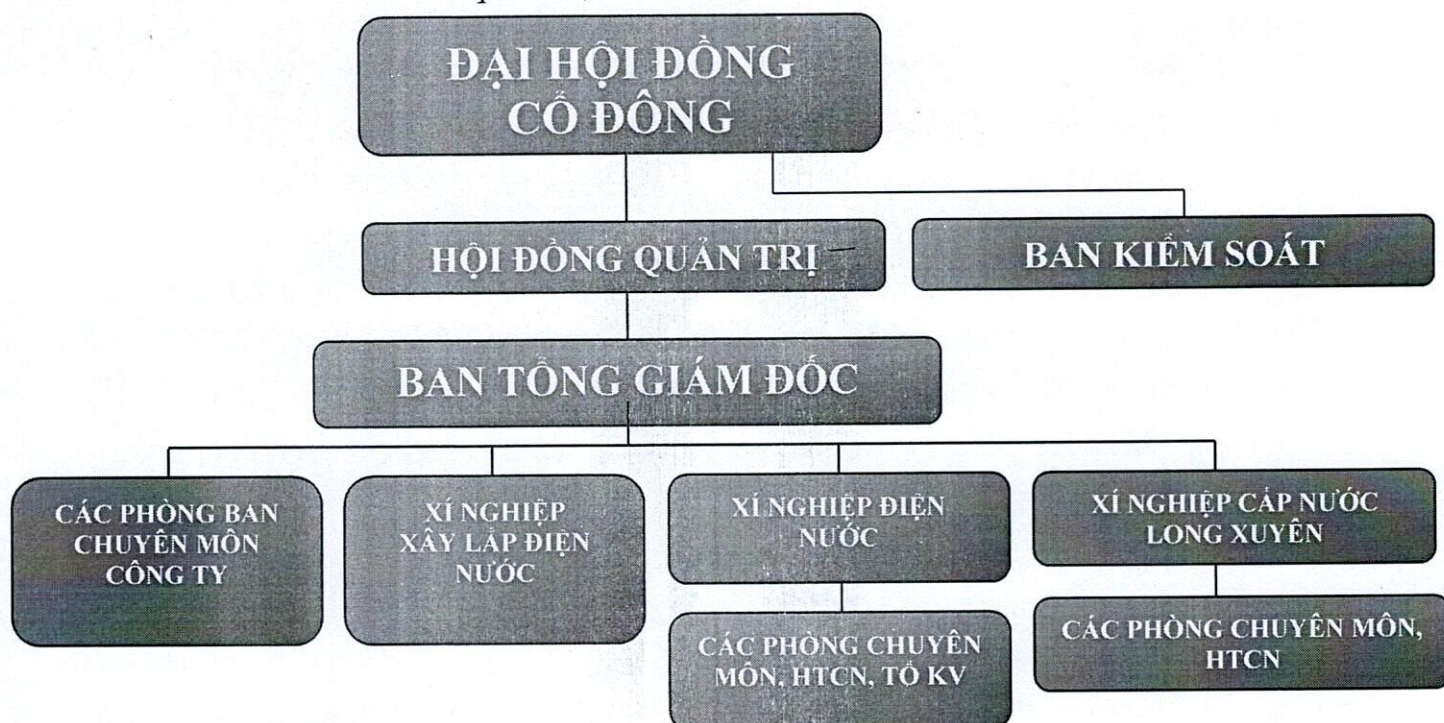
- Khối văn phòng công ty: gồm 13 phòng, ban chức năng.
- Khối xí nghiệp gồm 12 đơn vị:
  - + 10 xí nghiệp Điện Nước;
  - + Xí nghiệp Cấp nước Long Xuyên;
  - + Xí nghiệp Xây lắp Điện Nước.

**3.2. Mô hình quản trị:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban



Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty.

Sơ đồ số 1: Mô hình quản trị



✚ Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban như sau:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo qui định của pháp luật và theo Điều lệ của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra HĐQT và Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 năm.

▪ **Hội đồng quản trị:**

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT; HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Theo Điều lệ công ty, Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

HĐQT hiện nay gồm 07 thành viên:

1. Ông Lương Văn Bạ
2. Ông Lê Việt Anh
3. Ông: Trần Nhất Trí
4. Ông Trương Văn Nghiệm
  
4. Ông Lê Thành Bửu
5. Ông Lâm Thành Quang
7. Ông Nguyễn Tuấn Huy

Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc

Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc XN Cấp nước Long Xuyên

Thành viên chuyên trách

Thành viên chuyên trách

Thành viên HĐQT, kiêm giám đốc xí nghiệp Điện Nước Châu Thành.

▪ **Ban kiểm soát:**



Do Đại Hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động của Công ty. Ban Kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu - Trưởng ban
2. Ông Trần Lê Minh Hoan - Thành viên
3. Ông Châu Minh Tú - Thành viên

▪ **Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc là bộ phận giúp việc cho Chủ tịch HĐQT công ty. Chủ tịch HĐQT công ty có trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc và có thể giao cho các thành viên trong Ban Tổng giám đốc thay mặt mình quản lý, giải quyết hoặc thực hiện bất kỳ một công việc hoặc mảng công việc của Công ty.

▪ **Các phòng ban chuyên môn thuộc Công ty và các chi nhánh của công ty**

- Công ty bao gồm: 13 phòng, ban công ty và 12 xí nghiệp trực thuộc.
- Công ty có 13 phòng, ban gồm:
  - + Phòng Kế hoạch – Kinh doanh
  - + Phòng Kế toán
  - + Phòng Kỹ thuật Điện
  - + Phòng Kỹ thuật Nước
  - + Phòng An toàn Điện Nước và Môi Trường
  - + Ban quản lý Dự án Đầu tư – Xây dựng
  - + Phòng Vật tư
  - + Phòng Quản Lý khách hàng
  - + Phòng Tổ chức - Lao động - Tiền lương
  - + Phòng Chống Thất thoát - Thất thu Điện Nước
  - + Phòng Pháp chế
  - + Phòng Quản lý chất lượng nước
  - + Phòng Công nghệ Thông tin - Chăm sóc khách hàng Khối xí nghiệp: bao gồm 12 xí nghiệp trực thuộc:
    - + XN Cấp Nước Long Xuyên: trụ sở kinh doanh đặt tại phường Long Xuyên
    - + XN Điện Nước Châu Đốc: trụ sở kinh doanh đặt tại phường Châu Đốc
    - + XN Điện Nước Châu Phú: trụ sở kinh doanh đặt tại xã Vĩnh Thạnh Trung
    - + XN Điện Nước Chợ Mới: trụ sở kinh doanh đặt tại xã Chợ Mới
    - + XN Điện Nước Phú Tân: trụ sở kinh doanh đặt tại xã Phú Tân
    - + XN Điện Nước An Phú: trụ sở kinh doanh đặt tại xã An Phú



- + XN Điện Nước Tịnh Biên: trụ sở kinh doanh đặt tại phường Thới Sơn
- + XN Điện Nước Tri Tôn: trụ sở kinh doanh đặt tại xã Tri Tôn
- + XN Điện Nước Tân Châu: trụ sở kinh doanh đặt tại phường Tân Châu
- + XN Điện Nước Châu Thành: trụ sở kinh doanh đặt tại xã An Châu
- + XN Điện Nước Thoại Sơn: trụ sở kinh doanh đặt tại xã Thoại Sơn
- + XN Xây Lắp Điện Nước: trụ sở kinh doanh đặt tại phường Long Xuyên.

### **3.3. Các công ty con và công ty liên kết: không có**

## **4. Định hướng phát triển**

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Không ngừng phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) nhằm phát triển bền vững Công ty và tối đa hoá lợi nhuận của cổ đông, nâng cao giá trị thương hiệu công ty, cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Giữ vững vị thế là doanh nghiệp đứng đầu của tỉnh An Giang trong lĩnh vực cung cấp nước sạch.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Đào tạo, nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên cấp quản lý, nâng cao ý thức làm việc cũng như tay nghề của lực lượng người lao động.

+ Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, tạo công ăn việc làm và chế độ phúc lợi cho người lao động.

+ Mở rộng ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động của Công ty; là đòn bẩy tăng năng suất lao động.

+ Huy động mọi nguồn lực để đầu tư mở rộng hệ thống điện nước nhằm mở rộng địa bàn khai thác; đặc biệt là khu vực nông thôn.

## **5. Các rủi ro**

Rủi ro kinh tế: Năm 2026, theo dự báo có nhiều khó khăn thách thức từ: Tình hình trong nước và thế giới tiếp tục có nhiều biến động khó lường; chiến tranh xảy ra tại một số khu vực tác động rất lớn đến nguồn cung năng lượng, đẩy giá nguyên vật liệu sản xuất tăng cao; xu hướng tiêu dùng tiết kiệm của người dân sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty do người dân sẽ chi tiêu tiết kiệm.

Bên cạnh đó, thời tiết diễn biến bất thường, tiêu cực là một nguyên nhân khách quan, bất lợi, gây nhiều khó khăn cho hoạt động SXKD của Công ty.

Rủi ro luật pháp: Từ đầu năm đến nay, nhiều văn bản pháp luật mới sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty như: Luật Quản lý và sử dụng vốn nhà nước, luật Đầu tư,...đặc biệt là cơ chế của nhà nước về mua bán điện. Những thay đổi này, đòi hỏi Công ty cần tiếp tục nghiên cứu để thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Trước



những khó khăn, thách thức nêu trên, Công ty nhận định tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm nay sẽ có những khó khăn nhất định.

Bên cạnh các chính sách về kinh tế, chính trị, pháp luật,... nói chung ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty thì áp lực về tăng trưởng hằng năm theo chỉ tiêu của chính phủ và UBND tỉnh (Công ty phải tăng trưởng doanh thu từ 10% so với thực hiện năm 2025). Đây là một khó khăn thách thức rất lớn của công ty trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2026.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động SXKD

– Những chỉ tiêu đã đạt được:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Đạt (%)
1	Sản lượng điện tiêu thụ	kWh	968.771.888	948.438.000	97,90
2	Tỷ lệ hao hụt điện	%	5,23	4,29	-0,94
3	Phát triển khách hàng điện	hộ	8.285	9.352	112,88
4	Sản lượng nước tiêu thụ	m3	92.668.369	94.448.000	101,92
5	Tỷ lệ hao hụt nước	%	16.33	16,23	-0,10
6	Phát triển khách hàng nước	hộ	12.132	11.260	92,81

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành công ty

✚ Danh sách Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Việt Anh	Tổng giám đốc
2	Trần Nhất Trí	Phó Tổng giám đốc
3	Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng giám đốc



4	Huỳnh Lâm	Phó Tổng giám đốc
5	Nguyễn Ngọc Châu	Phó Tổng giám đốc
6	Phạm Cao Trí	Kế toán trưởng công ty

**✚ Lý lịch thành viên Ban điều hành:**

**LÊ VIỆT ANH**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/5/1972
- CCCD: 089072020791; Ngày cấp: 11/01/2023; Nơi cấp: CCSQLHCVTXXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: An Châu, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

**Quá trình công tác:**

<i>Từ 1995 – 2000</i>	<i>Chuyên viên phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2001 – 2003</i>	<i>Phó phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2003 – 2004</i>	<i>Quyền Trưởng phòng Kinh doanh</i>
<i>Từ 2004 – 10/2005</i>	<i>Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Châu Thành</i>
<i>Từ 11/2005 – 03/2011</i>	<i>Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Phú Tân</i>
<i>Từ 04/2011-12/2012</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Phú Tân</i>
<i>Từ 2013 - 8/2014</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước huyện Chợ Mới</i>
<i>Từ 8/2014 – 12/2020</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang.</i>
<i>Từ 12/2020- đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang.</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.968.904,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,82%% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: **27.432** cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,049% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 4.941.472,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,77% vốn điều

lệ.

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### TRẦN NHẤT TRÍ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/12/1970
- CCCD: 089070013571; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 9A Đề Thám, P. Bình Đức, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

<i>Từ 1994 – 2002</i>	<i>Chuyên viên phòng Kế hoạch – Kinh doanh</i>
<i>Từ 2003 – 2004</i>	<i>Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh</i>
<i>Từ 2005 – 03/2011</i>	<i>Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh</i>
<i>Từ 4/2011 – 2013</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Điện nước TP Châu Đốc</i>
<i>Từ 2014 – đến nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Cty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.955.246,7.cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.80% vốn điều lệ.
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 13.774 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.024 % vốn điều lệ.



+ Cổ phần đại diện sở hữu: 4.941.472,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.77 % vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 1.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Vợ: Nguyễn Ngọc Bích, cổ phần sở hữu cá nhân: 1.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### **HUỖNH LÂM**

- Giới tính: Nam,

- Ngày sinh: 13/10/1977

- CCCD: 089077002108 ; Ngày cấp 29/04/2021; Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Số 24 - Đường số 3, Phường Bình Đức, tỉnh An Giang.

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học – Chuyên ngành Cấp thoát nước

- Quá trình công tác:

<b>Từ tháng, năm đến tháng, năm</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)</b>
Từ 01/10/1997 đến 05/12/2000	Công nhân nước Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn – Công ty Điện nước An Giang.
Từ 06/12/2000 đến 09/12/2001	Chuyên viên Phòng Quản lý nước - Công ty Điện nước An Giang.
Từ 10/12/2001 đến 31/5/2004	Phó Bí thư Chi bộ - Phó Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn – Công ty Điện nước An Giang.
Từ 01/6/2004 đến 11/10/2005	Phó Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Tịnh Biên – Công ty Điện nước An Giang.
Từ 12/10/2005 đến 04/3/2011	Trưởng phòng Quản lý nước (nay là Phòng Kỹ thuật nước) - Công ty Điện nước An Giang.
Từ 05/3/2011 đến 03/9/2012	Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Tri Tôn – Công ty Điện nước An Giang (nay là Công ty Cổ phần Điện nước An Giang).



Từ 04/9/2012 đến 30/9/2018	Đảng ủy viên – Bí thư Chi bộ 2 - Trưởng phòng Kỹ thuật nước - Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.
Từ 01/10/2018 đến 31/7/2024	Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Xí nghiệp Điện nước huyện Chợ Mới – Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.
Từ 01/8/2024 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Cty - Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Xí nghiệp Điện nước Chợ Mới – Công ty Cổ phần Điện nước An Giang.

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang kiêm Giám đốc xí nghiệp Điện Nước Chợ Mới

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 19.772 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,035% vốn điều lệ.

- Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 19.772 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,035% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 6.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,011% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Em trai: Huỳnh Phi Hồ, cổ phần sở hữu cá nhân: 6.250 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### TRƯƠNG VĂN NGHIỆM

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 01/05/1971

-CCCD: 089071013186; Ngày cấp: 17/06/2022; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 521E Võ Thị Sáu, Long Xuyên, An Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán; Thạc sĩ kinh tế - Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1996 – 1999	Chuyên viên phòng kế toán Công ty Điện Nước An Giang
1999 đến 2012	Phó phòng kế toán Công Ty ĐN An Giang



2012 đến 23/02/2022	Kế toán trưởng Công ty CP Điện Nước An Giang
24/02/2022 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Điện Nước AG

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám đốc xí nghiệp Cấp Nước Long Xuyên

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 4.947.259,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.78% vốn điều lệ

- Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 5.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01 % vốn điều lệ

+ Cổ phần đại diện sở hữu: : 4.941.472,7 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8.77 % vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 2.315 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Vợ : Lê Ngọc Thuận, số cổ phần nắm giữ : 2.315 cổ phần, chiếm tỉ lệ : 0,004 % vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

### NGUYỄN NGỌC CHÂU

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 19/04/1979

-CCCD: 089079017710; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Phường Long Xuyên, An Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ hệ thống điện

Quá trình công tác:

2003 -2004	Chuyên viên phòng KT Điện
2004 – 2005	Công tác tại tổ Kỹ thuật An toàn XN Điện Nước huyện An Phú
2005 – 2007	Chuyên viên phòng KT Điện
2009 – 2010	Phó phòng KT Điện
2010 – 2013	Phó An toàn Điện Nước và Môi Trường

2014 – 2017	Phó phòng Vật tư
Từ 2017 đến nay	Phó phòng và Trưởng phòng Kỹ thuật Điện

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.
- Trong đó:
  - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.01 % vốn điều lệ.
  - + Cổ phần đại diện sở hữu: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

### PHẠM CAO TRÍ

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/08/1973
- CCCD: 089073021911; Ngày cấp: 22/03/2022; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 579K/29, Bình Thới 2, Bình Đức, An Giang.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Tài chính kế toán.

Quá trình công tác:

<i>Từ Tháng 2 năm 1995</i>	<i>Nhân viên kế toán</i>
<i>Từ ngày 03/04/2012 đến ngày 09/08/2022.</i>	<i>Phó phòng Kế Toán</i>
<i>Từ 09/08/2022 đến 06/01/2023</i>	<i>Phụ trách phòng Kế toán</i>
<i>Từ 07/01/2023 đến nay</i>	<i>Kế toán trưởng</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không



- Số cổ phần nắm giữ: 3.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.587 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

**2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành:** Bổ nhiệm mới 01 Phó Tổng giám đốc Nguyễn Ngọc Châu (Ngày 29/10/2025)

**2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:** Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

**Bảng số 1: Cơ cấu lao động năm 2025**

<b>Cơ cấu lao động</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Phân theo trình độ lao động</b>		
Đại học và trên đại học	460	30,87
Cao đẳng, Trung cấp	553	37,11
Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	264	17,72
Tốt nghiệp phổ thông	213	14,30
<b>Phân theo loại hợp đồng lao động</b>		
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ		
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	1.208	81,07
- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 đến 36 tháng	282	18,93
<b>Phân loại theo giới tính</b>		
- Nam	1147	76,98
- Nữ	343	23,02

**✚ Chính sách lương thưởng:**

Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Xây dựng quỹ tiền lương theo đúng quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất; phát động thi đua các chuyên đề hàng năm cho cá nhân, tập thể có những đóng góp hiệu quả, thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định của pháp luật. Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm, cán bộ công nhân viên, người lao động Công ty đều được hưởng chế độ vào các dịp lễ, tết.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn:
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính:

**Bảng số 2: Tình hình tài chính**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Đạt (%)
Tổng giá trị tài sản	1.551.223.085.886	1.652.966.653.507	106,56
Doanh thu thuần	2.630.406.446.317	2.752.010.029.424	104,62
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	189.862.222.254	193.098.915.188	101,70
Lợi nhuận khác	7.167.779.427	11.268.363.521	157,21
Lợi nhuận trước thuế	197.030.001.681	204.367.278.709	103,72
Lợi nhuận sau thuế	157.554.065.593	163.494.880.098	103,77
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	15%	15%	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

**Bảng số 3: Chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,01	1,05
+ Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,91	0,95
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			



Các chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2024	31/12/2025
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,47	47,64
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	83,40	90,99
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	lần	52,05	53,22
+ Vòng quay tổng tài sản	lần	1,71	1,72
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	5,98	5,94
+ Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần	%	7,21	7,02
+ Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	18,63	18,89
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	10,16	9,89

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần: 56.329.567 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 56.040.161 cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 289.406 cổ phiếu.

### b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 28/08/2025.

**Bảng số 4: Cơ cấu cổ đông**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>			
<b>1.1</b>	<b>Tổ chức:</b>	<b>8</b>	<b>51.571.797</b>	<b>91,55</b>
	Cổ đông Nhà nước	1	49.414.727	87,72
	Cổ đông chiến lược	7	2.157.070	3,83
<b>1.2</b>	<b>Cá nhân:</b>	<b>575</b>	<b>4.757.194</b>	<b>8,45</b>
	Cổ đông ngoài	168	2.700.793	4,79
	Cổ đông trong Công ty	407	2.056.401	3,65

<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>01</b>	<b>576</b>	<b>0,001</b>
2.1	Tổ chức	01	576	0,001
2.2	Cá nhân	00	0	
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>00</b>	<b>0</b>	
<b>Tổng Cộng</b>		<b>584</b>	<b>56.329.567</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Nội dung	Số lượng sổ phần trước khi thay đổi	Số lượng sổ phần thay đổi trong kỳ	Số lượng sổ phần sau khi thay đổi	Lý do thay đổi
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu:				
- Cổ đông Nhà nước	49.414.727	0	49.414.727	Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

STT	Tên nguyên vật liệu sản xuất chính	ĐVT	Lượng sử dụng
1	Phèn PAC	Kg	1.656.230
2	Clor (bột + lỏng)	Kg	331.246
3	Điện sản xuất (SX)	kWh	41.957.819
4	Dầu DO (chạy MFĐ)	lít	33.000

6.2. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

+ Điện SX (điện lưới quốc gia): 41.957.819 kWh

+ Điện SX (quy đổi từ chạy MFĐ): 99.000 kWh

Tổng nguồn năng lượng tiêu thụ: 42.056.819 kWh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:



Điện SX từ nguồn năng lượng mặt trời lắp đặt tại HTCN Tri Tôn (Công suất 20KWp, vận hành từ tháng 04/2018), HTCN Óc Eo, HTCN Nhà Bần, HTCN An Phú, HTCN Mỹ Luông, HTCN Chợ Vàm, Văn phòng làm việc xí nghiệp Chợ Mới, xí nghiệp Châu Phú.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): có

#### 6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Chủ yếu khai thác nguồn nước mặt sông Tiền, sông Hậu và các kênh, rạch trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Tổng lượng nước khai thác: 110.415.313 m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

#### 6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### 6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2022	2023	2024	2025
Lao động bình quân (người)	1.423	1.450	1.470	1.490
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	10.040.000	11.800.000	14.500.000	15.600.000

a) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 2h00. Khi có yêu cầu về tiến độ SXKD thì CBCNV, người lao động có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV, người lao động được nghỉ lễ và tết theo quy định của Bộ luật Lao động. Đối với CB-CNV, người lao động làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, tạo môi



trường làm việc tốt đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV, người lao động.

**b) Hoạt động đào tạo người lao động**

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ CB-CNV, người lao động đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng từ nguồn quỹ phúc lợi xã hội của công ty.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không**

**III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

**1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:**

**1.1. Kết quả**

**a- Về Kết quả kinh doanh:**

<b>T T</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Kế hoạch 2025</b>	<b>Thực hiện 2025</b>
1	Tổng doanh thu (đồng)	<b>2.862.000.000.000</b>	<b>2.775.356.712.122</b>
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	<b>200.000.000.000</b>	<b>204.367.278.709</b>
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ (%)	<b>35,51</b>	<b>36,28</b>

**b- Về thực hiện các chỉ tiêu SXKD:**



<b>T T</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Kế hoạch 2025</b>	<b>Thực hiện 2025</b>	<b>So kế hoạch 2025 (%)</b>	<b>So cùng kỳ (%)</b>
1	Sản lượng điện mua (1.000 kWh)	1.046.723	990.958	94,67	96,94
2	Sản lượng điện tiêu thụ (1.000 kWh)	986.800	948.438	96,11	97,90
3	Hao hụt điện (%)	5,72	4,29	-1,43	-0,94
4	Doanh thu điện (triệu đồng)	2.226.000	2.148.065	96,49	104,06
5	Sản lượng nước sản xuất (1.000 m3)	111.294	112.748	98,37	99,20
6	Sản lượng nước tiêu thụ (1.000 m3)	94.600	94.448	97,37	99,32
7	Hao hụt nước (%)	15,00	16,23	-1,23	-0,10
8	Doanh thu nước (triệu đồng)	600.000	575.172	95,86	99,10

## 1.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Trong năm 2025, các xí nghiệp và các phòng, ban công ty đã có sự nỗ lực rất lớn, góp phần cùng Công ty cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao. Đảm bảo quỹ tiền lương của người lao động được chi trả theo kế hoạch. Được thể hiện qua những kết quả như sau:

+ Lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt vượt chỉ tiêu nghị quyết.

+ Đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức : 15%/vốn điều lệ.

- HĐQT công ty đã ban hành những chủ trương phù hợp với tình hình và điều kiện, khả năng Công ty, đáp ứng những yêu cầu thực tế trong việc đẩy mạnh phát triển SXKD của Công ty; sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt và kịp thời xử lý những vướng mắc, trở ngại trong quá trình SXKD của Ban điều hành Công ty.

- Công tác điều hành, quản lý SXKD của các xí nghiệp ngày càng tiến bộ, linh hoạt, phát huy tốt các hệ thống điện nước theo hiện trạng sẵn có, đáp ứng nhu cầu sử dụng ngày càng tăng của khách hàng; phát huy hiệu quả các công trình điện nước đã được đầu tư.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản:



**Bảng số 5: Tình hình tài sản năm 2025**

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>413.616.886.399</b>	<b>500.104.523.198</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	46.457.676.036	161.673.624.329
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	256.082.266.524	232.443.889.776
<i>Phải thu khách hàng</i>	238.398.029.760	221.414.068.745
<i>Trả trước cho người bán</i>	948.907.617	4.962.493.794
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	17.854.787.688	7.395.884.708
3. Hàng tồn kho	40.071.456.211	43.635.622.879
4. Tài sản ngắn hạn khác	25.665.487.628	27.011.386.214
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.137.606.199.487</b>	<b>1.152.862.130.309</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	0	0
2. Tài sản cố định	983.264.355.045	976.396.116.122
3. Tài sản dở dang dài hạn	24.168.249.229	30.671.821.281
4. Đầu tư tài chính dài hạn	5.584.040.000	3.584.040.000
5. Tài sản dài hạn khác	124.589.555.213	142.210.152.906

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2025 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả:

**Bảng số 6: Tình hình công nợ**

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2024 (Đồng)	Năm 2025 (Đồng)
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>705.387.095.814</b>	<b>787.513.582.634</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>408.254.182.009</b>	<b>478.028.101.281</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	91.694.215.674	96.692.809.875
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	166.151.014.580	174.028.127.139
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	160.485.753	302.801.182
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	42.634.034.851	43.791.004.095
5. Phải trả người lao động	58.411.516.109	43.288.672.481
6. Chi phí phải trả	707.698.768	559.441.120



<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>Năm 2024</b> (Đồng)	<b>Năm 2025</b> (Đồng)
7. Phải trả ngắn hạn khác	<b>30.202.599.185</b>	<b>81.194.875.083</b>
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	<b>18.292.617.089</b>	<b>38.170.370.306</b>
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>297.132.913.805</b>	<b>309.485.481.353</b>

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2025 của Công ty)

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Tổng giám đốc có các phòng, ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của Công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của Nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho CBCNV, người lao động theo quy định Nhà nước đã giúp Công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho Công ty.

Các biện pháp kiểm soát: Công ty có Ban Kiểm soát và các thành viên HĐQT không điều hành để giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của Công ty.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

+ Đa dạng hóa dịch vụ, sản phẩm. Trong đó, ưu tiên mở thêm những dịch vụ mới, kinh doanh những sản phẩm mà Công ty có lợi thế, có liên quan đến ngành nghề chính của Công ty góp phần tăng doanh thu, tăng lợi nhuận chung. Điển hình như một số lĩnh vực mà công ty đang tập trung triển khai thực hiện như: các lĩnh vực về vệ sinh môi trường, bảo trì, lắp đặt hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà, xây lắp công trình điện nước dân dụng,....

+ Tiếp tục củng cố, phát triển mở rộng hạ tầng điện nước; đảm bảo năng lực cung ứng điện nước trên thị phần thị trường của Công ty. Trong đó, ưu tiên phát triển khu vực nông thôn vừa đảm bảo mục tiêu phát triển của Công ty vừa hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang giao.

#### **Về đổi mới quản trị doanh nghiệp**

Công ty vẫn duy trì mô hình quản trị từ sau Đại hội đồng cổ đông thành lập năm 2011 là: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc công ty.

Công ty thực hiện cơ cấu tổ chức và quản lý công ty cổ phần theo mô hình được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Thực hiện quản trị công ty theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2024.

Thực hiện nghiêm cơ chế về trách nhiệm của người đại diện vốn nhà nước đầu tư tại Công ty theo quy định; đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp.



Đồng thời, duy trì phân công “Người phụ trách quản trị công ty theo quy định” để quan tâm thực hiện tốt vấn đề công khai minh bạch theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

Sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn các phòng, ban công ty; giảm bớt đầu mối; không để chồng chéo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin và liên kết với các ngân hàng thương mại trong việc thực hiện chủ trương hạn chế thu tiền điện nước bằng hình thức tiền mặt. Từ đó, hạn chế thu tuyển lao động (nhân viên đi thu tiền tại nhà khách hàng) là cơ sở để tăng năng suất lao động trong toàn Công ty.

Trong quản trị doanh nghiệp, Công ty lấy sự tín nhiệm, hài lòng của khách hàng là thước đo chất lượng hiệu quả nhất đối với dịch vụ cung ứng điện nước của Công ty.

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Căn cứ công văn số 393/UBND-KTTH ngày 25/04/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ công văn số 283/UBND-KTTH ngày 22/03/2023 của UBND tỉnh An Giang về việc ý kiến đối với Đề án cơ cấu lại Công ty cổ phần Điện Nước An Giang giai đoạn 2022 – 2025;

Công ty đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Trong năm 2025, HĐQT đã chỉ đạo các phòng, ban công ty xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tham mưu, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.

Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.

Tập trung hoàn thiện kế hoạch SXKD, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực tới các phòng ban trong toàn hệ thống.

Giám sát việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do HĐQT ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của nhà nước, của các cơ quan chức năng. HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp HĐQT, qua đó đã ban hành 20 Nghị quyết/Quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.



## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty**

HĐQT nhận thấy Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc Công ty đã tuân thủ nghiêm chỉnh đúng các quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT**

Tiếp tục kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty phát huy hơn nữa hiệu quả SXKD, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết do HĐQT Công ty ban hành.

Tiếp tục sắp xếp, bố trí tinh gọn bộ máy nhân sự, chọn lọc nhân sự có năng lực để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ SXKD; nâng cao năng lực quản lý của bộ máy điều hành Công ty, tăng cường kiểm tra giám sát và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty.

Có chương trình, kế hoạch cụ thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất.

Đẩy mạnh công tác quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để tạo ấn tượng tốt đẹp về Công ty.

Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động công ty và Quy chế quản trị nội bộ công ty, chỉ đạo kịp thời, hiệu quả việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tiếp tục xây dựng tầm nhìn, kế hoạch chiến lược phát triển Công ty.

## **V. Quản trị công ty**

### **1. Hội đồng quản trị**

#### **a. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

HĐQT của Công ty cổ phần Điện nước An Giang có 07 (bảy) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm (2021-2026). Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

#### **Danh sách thành viên HĐQT công ty**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lương Văn Bạ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Lê Việt Anh	Thành viên Hội đồng quản trị	Tổng Giám đốc



3	Trương Văn Nghiệm	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Tổng GD
4	Lê Thành Bửu	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
5	Lâm Thành Quang	Thành viên Hội đồng quản trị	Không điều hành
6	Trần Nhất Trí	Thành viên Hội đồng quản trị	Phó Tổng GD
7	Nguyễn Tuấn Huy	Thành viên Hội đồng quản trị	Giám đốc xí nghiệp

✚ **Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

**LƯƠNG VĂN BẠ**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/11/1969
- CCCD: 089069025131; Ngày cấp: 12/12/2022; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 142/1 Thoại Ngọc Hầu, Long Xuyên, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, cử nhân kinh tế chính trị

Quá trình công tác:

<i>Từ 1995 – 1997</i>	<i>Phó phòng Kỹ thuật điện Cty Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 1997 – 2004</i>	<i>Trưởng phòng Kỹ thuật điện Cty Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 2004 – 2006</i>	<i>Giám đốc XN Điện nước huyện Chợ Mới - Cty Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 2007 – 3/2011</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 3/2011-6/2016</i>	<i>Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 6/2016-nay</i>	<i>Chủ tịch HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 34.615.196,90 cổ phần, chiếm tỷ lệ 61,45% vốn điều lệ.

Trong đó:



+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 24.888 cổ phần, chiếm tỷ lệ .0,044 % vốn điều lệ.  
+ Cổ phần đại diện sở hữu: **34.590.308,90** cổ phần, chiếm tỷ lệ **61,41%** vốn điều lệ.

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 154.077 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,27% vốn điều lệ

Trong đó:

+ Vợ: Trần Thị Thanh Tuyền, sở hữu cá nhân : 137.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,244% vốn điều lệ.

+ Chị ruột : Lương Thị Kim Hiên , sở hữu cá nhân : 10.187 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,018% vốn điều lệ.

+ Em ruột : Lương Thị Cẩm Bình , sở hữu cá nhân : 4.050 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,007% vốn điều lệ.

+ Em rể: Lê Thanh Út, sở hữu cá nhân : 2.315 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### LÊ THÀNH BỬU

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 26/02/1960

- CCCD: 089060004326; Ngày cấp: 26/4/2022; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH.

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Khóm 4, Long Xuyên, An Giang;

- Trình độ văn hóa: TNPT

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật

- Quá trình công tác:

<i>Từ 1984 – 1990</i>	<i>Phó phòng Kế hoạch Vật tư, Trưởng phòng Tài vụ Kinh doanh, Trưởng phòng TC-HC Công ty Nhà đất Công trình công cộng tỉnh An Giang</i>
<i>Từ 1990 – 1994</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang</i>
<i>Từ 1994 – 2001</i>	<i>Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang</i>
<i>Từ 2001 – 03/2011</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Điện nước An Giang</i>
<i>Từ 3/2011 – 10/2013</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên</i>

<i>Từ 11/2013-06/2016</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 06/2016 - nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 01/03/2020.</i>	<i>Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang. (nghỉ hưu theo quy định)</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 15.396 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.027% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 15.396 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,027% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 59.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,105% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Vợ: Bùi Thị Nguyệt, cổ phần sở hữu cá nhân: 53.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,095% vốn điều lệ.
- + Con dâu :Lê Thị Thoa, cổ phần sở hữu cá nhân: 5.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,010% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### LÂM THÀNH QUANG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1953
- CCCD: 096053002123; Ngày cấp: 16/9/2021; Nơi cấp: CCSQLHCVTXXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 5/2B Thủ Khoa Nghĩa, Long Xuyên, An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

<i>Từ 03/1973 – 30/4/1975</i>	<i>Tham gia phong trào HSSV và tham gia biệt động thành phố Long Xuyên và thị đội Long Xuyên</i>
-------------------------------	--



<i>Từ 07/1975 – 12/1979</i>	<i>Công tác tại Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh An Giang</i>
<i>Từ 01/1980 – 4/1994</i>	<i>Văn phòng UBND tỉnh An Giang</i>
<i>Từ 4/1994 – 2011</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Cấp nước đô thị An Giang</i>
<i>Từ 2001 – 03/2011</i>	<i>Phó Giám đốc Cty Điện nước An Giang, kiêm Giám đốc XN Cấp nước TP Long Xuyên</i>
<i>Từ 04/2011-10/2013</i>	<i>Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Cty CP Điện Nước An Giang</i>
<i>Từ 11/2013-nay</i>	<i>Thành viên HĐQT Cty CP Điện Nước An Giang</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT (không điều hành)
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 4.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 4.630 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,008% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

#### NGUYỄN TUẤN HUY

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22/01/1972
- CCCD: 089072021870; Ngày cấp: 13/8/2021; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 257D/13 Trần Hưng Đạo, phường Bình Đức, tỉnh An Giang
- Trình độ văn hóa: TNPT
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

Quá trình công tác:

<i>Từ 1994 – 2004</i>	<i>Phó phòng Kế hoạch – Vật tư Cty Điện Nước AG</i>
<i>Từ 2004 – 3/2011</i>	<i>Phó BQLDA Cty Điện nước An Giang</i>
<i>Từ 4/2011-2012</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Phó BQLDA Cty Điện nước An Giang</i>
<i>Từ 2012 – nay</i>	<i>Thành viên HĐQT, kiêm Giám đốc Xí nghiệp Điện Nước</i>



- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, kiêm giám đốc xí nghiệp Điện Nước Châu Thành

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần nắm giữ: 7.639 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ phần sở hữu cá nhân: 7.639 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ.

+ Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

▪ **Các thành viên khác đã nêu trong phần lý lịch Ban điều hành**

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : *Thư ký Hội đồng quản trị*

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

**Bảng số 7: Các quyết định, nghị quyết của HĐQT năm 2025**

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	01/4/2025	V/v điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: hệ thống cấp nước Hội An, Chợ Mới.
2	02/NQ-HĐQT	01/4/2025	Về chủ trương đầu tư xây dựng công trình: cải tạo và xây dựng văn phòng làm việc của xí nghiệp Điện Nước Châu Thành.
3	03/NQ-HĐQT	01/4/2025	Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
4	04/NQ-HĐQT	09/4/2025	V/v gia hạn thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
5	05/NQ-HĐQT	16/4/2025	V/v ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
6	06/NQ-HĐQT	24/4/2025	V/v điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: hệ thống cấp nước Hội An, Chợ Mới, công suất 5000m <sup>3</sup> /ngày (Lần 2)
7	07/NQ-HĐQT	24/4/2025	Họp thường niên Hội đồng quản trị.
8	08/NQ-HĐQT	09/6/2025	V/v điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: hệ thống cấp nước Tân Mỹ, Chợ Mới, công suất 5000m <sup>3</sup> /ngày.



9	09/NQ-HĐQT	17/6/2025	V/v chấm dứt thực hiện dự án.
10	11/NQ-HĐQT	14/7/2025	V/v vay vốn, bảo lãnh, thế chấp tài sản bảo đảm tại Viettinbank
11	12/NQ-HĐQT	30/7/2025	Họp thường niên Hội đồng quản trị
12	13/NQ-HĐQT	30/7/2025	V/v chấp thuận đề án sắp xếp mô hình tổ chức của các đơn vị trực thuộc công ty CP Điện Nước An Giang.
13	14/NQ-HĐQT	30/7/2025	V/v chấp thuận sáp nhập Ban quản lý dự án nước thải Long Xuyên
14	15/NQ-HĐQT	12/8/2025	V/v thống nhất chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông
15	16/NQ-HĐQT	11/09/2025	V/v điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp mở rộng HTCN Khánh An công suất 5000 m <sup>3</sup> /ngày
16	17/NQ-HĐQT	29/10/2025	V/v phân công nhiệm vụ và bổ nhiệm cán bộ
17	18/NQ-HĐQT	12/11/2025	V/v chấp thuận chủ trương đầu tư công trình: Hội trường XNĐN Châu Thành, An Châu, An Giang
18	19/NQ-HĐQT	10/12/2025	Họp thường niên Hội đồng quản trị
19	20/NQ-HĐQT	10/12/2025	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý của công ty
20	21/NQ-HĐQT	22/12/2025	V/v điều động, bổ nhiệm cán bộ quản lý của công ty

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

## 2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Các thành viên của Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm, thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

### Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Trần Lê Minh Hoan	Thành viên BKS



3	Châu Minh Tú.	Thành viên BKS
---	---------------	----------------

### NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 12/12/1972
- CCCD: 080172005797; Ngày cấp: 05/10/2022; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 14 C4 Dương Khuê, P. Bình Đức, An Giang
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán doanh nghiệp, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<i>Từ 1999 đến 2011</i>	<i>Nhân viên Công ty Điện Nước An Giang</i>
<i>2011 đến 20/06/2019</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm soát</i>
<i>Từ 21/06/2019 đến nay</i>	<i>Trưởng ban Kiểm soát.</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### TRẦN LÊ MINH HOAN

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 08/12/1976.
- CCCD: 092076003099; Ngày cấp: 11/11/2021; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Cần Thơ.



- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư ĐKH-CCĐ

Quá trình công tác:

<i>Từ 2007 đến 28/6/2021.</i>	<i>Nhân viên Cty CP Điện Nước An Giang.</i>
<i>Từ 29/06/2021 đến nay.</i>	<i>Thành viên Ban kiểm soát.</i>

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ 0 % vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0...% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều

lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### CHÂU MINH TÚ

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 02/12/1983.
- CCCD: 089083026139; Ngày cấp: 29/01/2023; Nơi cấp: CCSQLHCVTTXH
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Khomer
- Địa chỉ thường trú: 596/15A Hà Hoàng Hổ - Long Xuyên - tỉnh An Giang.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học kế toán.

Quá trình công tác:

<i>Từ tháng 12/2002 đến 31/12/2003.</i>	<i>Công tác tại xí nghiệp Xây Lắp Điện Nước thuộc công ty Điện Nước An Giang. Công nhân KT nước.</i>
<i>Tháng 01/2004 đến tháng 03/2007.</i>	<i>Công tác tại xí nghiệp Xây Lắp Điện Nước thuộc công ty Điện Nước An Giang. Nhiệm vụ :kế toán xí nghiệp.</i>
<i>Tháng 04/2007 đến 20/06/2019</i>	<i>Công tác tại phòng kế toán công ty CP Điện Nước An Giang. Nhiệm vụ kế toán viên.</i>
<i>Từ 21/06/2019 đến nay</i>	<i>Thành viên Ban Kiểm Soát.</i>



- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Tổng giám đốc năm 2025, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong năm 2025
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban Kiểm soát**

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát:

**Bảng số 8: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát**

T T	Họ và Tên	Chức vụ	Thu nhập và Thù lao (HĐQT,BKS,BGD). Từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025
--------	-----------	---------	--



1	Lương Văn Bạ	CT. HĐQT	1.287.800.000
2	Lê Việt Anh	Tổng GD- TV. HĐQT	1.039.700.000
3	Trần Nhất Trí	Phó Tổng GD- TV. HĐQT	942.340.000
4	Huỳnh Lâm	Phó Tổng GD	345.875.000
5	Trương Văn Nghiệm	Phó Tổng GD	718.860.000
6	Nguyễn Ngọc Châu	Phó Tổng GD	46.000.000
7	Lê Thành Bửu	TV . HĐQT	292.150.000
8	Lâm Thành Quang	TV . HĐQT	292.150.000
9	Nguyễn Tuấn Huy	TV . HĐQT	54.960.000
10	Nguyễn Thị Ngọc Châu	Trưởng Ban kiểm soát	334.700.000
11	Trần Lê Minh Hoan	TV. Ban kiểm soát	157.163.600
12	Châu Minh Tú	TV. Ban kiểm soát	138.450.000
13	Phạm Cao Trí	Kế toán trưởng	454.100.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:



HĐQT công ty luôn hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp. Thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025, bám sát định hướng, chiến lược và tình hình thực tế để đưa ra các quyết sách, quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao trong hoạt động SXKD của Công ty.

Công ty tuân thủ đúng quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng. Tình hình nộp ngân sách nhà nước về thuế, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đúng theo quy định.

#### **IV. Báo cáo tài chính**

##### **1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Điện Nước An Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

##### **2. Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bao gồm: **Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ** (theo phương pháp gián tiếp); **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

*(chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)*

Địa chỉ công bố thông tin Báo cáo tài chính: <http://diennuocag.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN NƯỚC AN GIANG**

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*nhà*  
**Lương Văn Bạ**